

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Tuyền;
2. Ông Lý Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ph H, sinh năm 1984. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị K Th, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Ph Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Trần Ph H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị K Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 27/7/2009. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc,

nhưng sau đó giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Từ đầu tháng 9/2014 đến nay chị Th bỏ nhà đi biệt tích không liên lạc với ai, mặc dù anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Th. Sau đó anh H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Th mất tích và đến ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-DS tuyên bố chị Đinh Thị K Th mất tích. Nay chị Th đã mất tích nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có 01 con cháu tên là Trần Thị M Tr, sinh ngày 05/11/2009. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - chị Đinh Thị K Th: Hiện nay chị Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Th nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa chị Th vẫn vắng mặt không lý do, chị Th không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa không lý do là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn - chị Đinh Thị K Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Anh Trần Ph H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

Anh Trần Ph H có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Đinh Thị K Th (nơi cư trú cuối cùng: Thôn Ph Thành, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N). Anh H khởi kiện xin ly hôn với chị Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Th tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 27/7/2009 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn nên từ tháng 9/2014 chị Th tự ý bỏ nhà đi biệt tích không liên lạc với ai, anh và gia đình đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị Th. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-DS ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã tuyên bố chị Th mất tích, đến nay chị Th vẫn không có mặt địa phương. Tại phiên tòa, chị Th tiếp tục vắng mặt không có lý do, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu giải quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Có 01 con cháu tên là Trần Thị M Tr, sinh ngày 05/11/2009. Hiện tại chị Th đang mất tích không rõ đang ở đâu, làm gì. Cháu Tr hiện đang ở với anh H, cháu có nguyện vọng ở chung với cha và anh H cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần giao cháu Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình .

Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Trần Ph H pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ph H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ph H và chị Đinh Thị K Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị M Tr, sinh ngày 05/11/2009 cho anh Trần Ph H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Đinh Thị K Th không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh Trần Ph H pH chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007120 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ